

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

TRƯỜNG THPT TH CAO NGUYÊN

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2017 (LẦN 1)

Bài thi: Khoa học xã hội;

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 05 trang - 40 câu trắc nghiệm)

Câu 1: “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Câu văn trên trích trong văn bản nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Tuyên ngôn độc lập.
- C. Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- D. Toàn quốc kháng chiến.

Câu 2: Chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng lần VI là gì?

- A. Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.
- B. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.
- C. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.
- D. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Câu 3: Cho dữ liệu sau:

- 1). 10 năm đầu xây dựng chế độ mới;
- 2). 20 năm không ổn định về kinh tế, chính trị, xã hội;
- 3). Đảng Tiểu Bình khởi xướng công cuộc cải cách – mở cửa;
- 4). Nội chiến Quốc – Cộng và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời;

Hãy sắp xếp các dữ kiện theo thứ tự các giai đoạn lịch sử của Trung Quốc sau năm 1945.

- A. 2, 4, 3, 1. B. 4, 1, 2, 3. C. 4, 1, 3, 2. D. 1, 4, 3, 2.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây không thuộc Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946?

- A. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.

B. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc và rút dần trong 5 năm.

C. Ta tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế và văn hóa.

D. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là quốc gia tự do.

Câu 5: Nhiệm vụ cách mạng nước ta sau năm 1954 là

A. tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoàn thành thống nhất nước nhà.

B. tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

C. đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam.

D. đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ, tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Câu 6: Tổ chức cách mạng tiêu biểu cho khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX có tên là gì?

A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

B. Tân Việt cách mạng đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu 7: Cho dữ liệu sau: “Thống nhất..... vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam”

Chọn dữ liệu cho sẵn để điền vào chỗ trống.

A. đất nước, khách quan B. hai miền, tất yếu

C. hai miền, khách quan D. đất nước, tất yếu

Câu 8: Bức tranh dưới đây phản ánh sự kiện nào của lịch sử Việt Nam?



- A. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940).
- B. Phong trào “Phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói” (3/1945).
- C. Đấu tranh trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931).
- D. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (11/1940).

Câu 9: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta là gì?

- A. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
- B. Kháng chiến toàn diện.
- C. Toàn dân, toàn diện, trường kì và dựa vào sức mình là chính.
- D. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.

Câu 10: Nguồn gốc chủ yếu dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường Xô – Mĩ là gì?

- A. Do cả hai nước đều muốn làm bá chủ thế giới.
- B. Mĩ muốn thiết lập trật tự thế giới đơn cực.
- C. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược phát triển.
- D. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 11: Xu thế toàn cầu hóa là

- A. sự ảnh hưởng của các nước lớn đối với các nước khác.
- B. sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng giữa các quốc gia dân tộc.
- C. sự hình thành các tổ chức khu vực trên thế giới và sự gia tăng ảnh hưởng của các tổ chức này.
- D. quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Câu 12: Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. giữa toàn thể nhân dân ta với thực dân Pháp.
- B. giữa toàn thể nhân dân ta với thực dân Pháp và phản động tay sai.
- C. giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

Câu 13: Quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm là nội dung quan trọng của

- A. Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa I (3 - 1955).
- B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1 - 1959).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ III (9 - 1960).
- D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 - 1975).

Câu 14: Mục tiêu đấu tranh của Việt Nam quốc dân Đảng là gì?

- A. Đánh đổ ngôi vua, đánh đuổi giặc Pháp, lập nên nước Việt Nam độc lập.
- B. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- C. Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ ngôi vua.
- D. Đánh đuổi thực dân Pháp, thiết lập dân quyền.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Thống nhất mục tiêu chung tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- D. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.

Câu 16: Cho bảng dữ liệu sau:

Thời gian	Sự kiện
1). 9/3/1945	a). Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập.
2). 14 - 15/8/1945	b). Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.
3). 16 - 17/8/1945	c). Nhật đảo chính Pháp.
4). 02/9/1945	d). Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào

Hãy chọn đáp án đúng khi nối thời gian phù hợp với sự kiện lịch sử.

- A. 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.
- B. 1-c, 2-b, 3-d, 4-a.
- C. 1-a, 2-b, 3-c, 4-d.
- D. 1-c, 2-d, 3-b, 4-a.

Câu 17: Nguyên tắc cơ bản nhất để chỉ đạo hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- C. Tôn trọng quyền bình đẳng và chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các

dân tộc.

D. Chung sống hòa bình và có sự nhất trí giữa 5 cường quốc lớn.

Câu 18: Nguyên nhân quyết định Đảng ta đề ra đường lối đổi mới năm 1986 là do:

A. cuộc khủng hoảng ở Liên Xô ngày càng trầm trọng.

B. tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.

C. thành công của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc.

D. Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng toan diện về kinh tế - xã hội.

Câu 19: Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. ruộng đất cho dân cày.

B. đoàn kết với cách mạng thế giới.

C. tự do và dân chủ.

D. độc lập và tự do.

Câu 20: Sự kiện nào sau đây đã chi phối mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX?

A. Chiến tranh lạnh.

B. Sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).

C. Sự ra đời và hoạt động của Liên Hợp Quốc.

D. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.

Câu 21: Hội nghị nào đã đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng?

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.

B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936.

C. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1940.

D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941.

Câu 22: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931?

A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.

B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

C. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.

D. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, kịp lãnh đạo công nhân và nông dân đứng lên chống

đế quốc và phong kiến.

Câu 23: ASEAN là một tổ chức khu vực Đông Nam Á, có nét khác cơ bản với EU là

- A. mang tính toàn cầu hóa.
- B. hội nhập tất cả các nước có chế độ chính trị khác nhau.
- C. kết nạp rộng rãi các nước thành viên ngoài khu vực.
- D. xem mục tiêu chính trị là hoạt động chủ yếu.

Câu 24: Nguyên nhân cơ bản nhất đưa đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ trong 20 năm sau Thế chiến II:

- A. Ít bị tổn thất trong chiến tranh thế giới, lợi dụng chiến tranh để làm giàu.
- B. Là nước đi tiên phong trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và áp dụng thành công các thành tựu của cuộc cách mạng này.
- C. Chính sách điều tiết nền kinh tế năng động, có hiệu quả của nhà nước.
- D. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào.

Câu 25: Cách mạng miền Nam chuyển từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, gắn liền với thắng lợi của

- A. việc ký kết Hiệp định Pari (1973).
- B. cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.
- D. phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

Câu 26: Tại sao ta chọn Tây Nguyên làm chiến dịch mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Vì địch muốn quyết chiến với ta tại Tây Nguyên.
- B. Vì Tây Nguyên gần hậu phương của ta.
- C. Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng địch bố phòng sơ hở.
- D. Vì bộ đội chủ lực của ta ở đây mạnh.

Câu 27: Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến thất bại của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam?

- A. Ngọn cờ tư tưởng tư sản đã lỗi thời, không tập hợp được lực lượng.
- B. Nổ ra trong tình thế bị động, tổ chức thiếu chu đáo, không đúng thời cơ.

- C. So sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng, Pháp còn mạnh.
- D. Thiếu đường lối chính trị đúng đắn và phương pháp đấu tranh khoa học.

Câu 28: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam được gọi là

- A. Đại hội thống nhất nước nhà.
- B. Đại hội đổi mới.
- C. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- D. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

Câu 29: Yếu tố nào dưới đây có tác động làm cho cách mạng tháng Tám 1945 nổ ra và giành được thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu?

- A. Do thời cơ khách quan thuận lợi.
- B. Do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- C. Do thời cơ chủ quan thuận lợi.
- D. Do nhân dân ta vùng lên đấu tranh đồng loạt ở khắp các địa phương.

Câu 30: Trong các chiến thắng sau đây, chiến thắng nào của quân dân ta đã buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- D. Cuộc chiến đấu ở các đô thị.

Câu 31: Thành công lớn nhất của Mỹ trong chính sách đối ngoại thời kì chiến tranh lạnh là gì?

- A. Thực hiện được một số mưu đồ góp phần đưa đến sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.
- B. Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống.
- C. Lập được nhiều khối quân sự trên toàn thế giới.
- D. Thiết lập chế độ thực dân mới ở nhiều nước, nhiều khu vực trên thế giới.

Câu 32: Lí do nào dưới đây khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị tất yếu có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam?

- A. Có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, tuy tổ chức chưa chặt chẽ nhưng đội ngũ đảng viên kiên trung tận tụy cho sự nghiệp của Đảng.
- B. Ngay khi mới ra đời, Đảng đã được công nhận là một bộ phận độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.
- C. Ngay khi mới ra đời, Đảng đã nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ trực tiếp từ Đảng Cộng sản Liên Xô.
- D. Cách mạng Việt Nam đã có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, tổ chức chặt chẽ lãnh đạo, đội ngũ đảng viên kiên trung tận tụy cho sự nghiệp của Đảng.

Câu 33: Xu thế chung trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. chống lại các tổ chức khủng bố, nhà nước Hồi giáo cực đoan.
- B. hòa bình, hợp tác để cùng nhau phát triển.
- C. cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.
- D. tăng cường liên kết khu vực để tăng sức mạnh kinh tế, quân sự.

Câu 34: Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

- A. Giải phóng 4000km đất đai và 40 vạn dân.
- B. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp - Mỹ.
- C. Tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, hạ 62 máy bay, thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp - Mỹ.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-Va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

Câu 35: Khẩu hiệu chung của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) là:

- A. "Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng".
- B. "Một khu vực, một bản sắc, một cộng đồng".
- C. "Một tầm nhìn, một tương lai, một cộng đồng".
- D. "Một cộng đồng, một bản sắc, một trung tâm".

Câu 36: Sau năm 1975, tình hình nước ta có sự khác nhau cơ bản so với sau năm 1954 là

- A. miền Nam tiến hành công cuộc đổi mới.
- B. đất nước được hòa bình, thống nhất.
- C. miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

D. miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 37: Những thành tựu của nước ta đạt được trong 15 năm đổi mới đã khẳng định

- A. tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- B. nước ta căn bản trở thành một nước công – nông nghiệp.
- C. đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của đổi mới là phù hợp.
- D. vị thế và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 38: Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

- A. đều mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. đều được tiến hành bằng quân đội Mỹ.
- C. đều tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- D. đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

Câu 39: Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm quý báu nào từ sự sụp đổ mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Không cần thiết phải tiến hành cải tổ trước những biến động của tình hình thế giới.
- B. Trở thành đồng minh của Mỹ và tăng cường giao lưu hợp tác với các nước về mọi mặt.
- C. Cần tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế về mọi mặt, nhất là về văn hóa.
- D. Kiên định con đường Chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 40: Thắng lợi lớn nhất ta đã đạt được qua Hiệp định Giơnevơ là

- A. các nước cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Việt Nam.
- B. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước.
- C. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, chuyển giao quân sự.
- D. được các nước tham dự Hội nghị công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia năm 2017 môn Lịch sử

1. A	11. D	21. A	31. A
2. B	12. B	22. C	32. D
3. B	13. B	23. B	33. B
4. A	14. B	24. B	34. D
5. A	15. C	25. D	35. A
6. C	16. D	26. C	36. B
7. A	17. D	27. C	37. C
8. C	18. D	28. B	38. D
9. C	19. D	29. A	39. D
10. C	20. A	30. A	40. D